

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Việc lựa chọn đề tài "*Trách nhiệm hình sự đối với các tội xâm phạm trật tự quản lý hành chính*" để nghiên cứu ở cấp độ luận án tiến sĩ luật học là cấp thiết cả về lý luận và thực tiễn vì những lý do chính sau đây:

Thứ nhất, ý nghĩa về mặt chính trị, pháp lý, thực tiễn và xã hội.

Diễn biến tình hình các tội phạm xâm phạm TTQLHC vẫn phức tạp và có xu hướng tăng, giảm bất thường với số lượng bị cáo ngày càng tăng. Bên cạnh đó, các tội xâm phạm TTQLHC diễn ra đã gây bức xúc cho nhân dân, tạo dư luận không tốt cho xã hội và làm ảnh hưởng tới TTQLHC của Nhà nước, giảm hiệu lực và hiệu quả quản lý xã hội.

Do đó, việc nghiên cứu một cách có hệ thống quy định PLHS Việt Nam về TNHS đối với các tội xâm phạm TTQLHC, đánh giá tổng thể "*bức tranh*" thực tiễn áp dụng, từ đó đưa ra kiến nghị tiếp tục hoàn thiện BLHS và những giải pháp bảo đảm áp dụng góp phần tôn trọng và bảo đảm trật tự quản lý nhà nước, củng cố và tạo niềm tin vào công lý, pháp chế XHCN cho quần chúng nhân dân và nâng cao hiệu quả công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm.

Thứ hai, sự cần thiết tiếp tục hoàn thiện quy định BLHS Việt Nam về TNHS đối với các tội xâm phạm TTQLHC.

Nghiên cứu thực tiễn xét xử trong giai đoạn 10 năm (2005 - 2014) cho thấy, bên cạnh những kết quả đạt được, thì một trong những nguyên nhân làm giảm hiệu quả, hiệu lực quản lý nhà nước và phòng, chống các tội xâm phạm TTQLHC là việc một số quy định của BLHS Việt Nam về TNHS đối với các tội phạm này vẫn còn vướng mắc, tồn tại

Thứ ba, sự cần thiết phải có những giải pháp bảo đảm thực hiện trong thực tiễn áp dụng quy định của BLHS Việt Nam về TNHS đối với các tội xâm phạm TTQLHC.

Thứ tư, sự cần thiết phải làm sâu sắc hơn về lý luận trong khoa học luật hình sự Việt Nam về TNHS đối với các tội xâm phạm TTQLHC.

Thứ năm, góp phần hoàn thiện chính sách hình sự về các tội xâm phạm TTQLHC và nâng cao hiệu quả trật tự quản lý nhà nước.

2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu của luận án

2.1. Mục đích nghiên cứu

Mục đích nghiên cứu của luận án là làm sâu sắc hơn những vấn đề lý luận và thực tiễn về TNHS đối với các tội xâm phạm TTQLHC, trên cơ sở đó đề xuất những giải pháp mang tính hệ thống, đồng bộ và định hướng cho việc tiếp tục hoàn thiện và bảo đảm hiệu quả quy định của BLHS Việt Nam về TNHS đối với các tội phạm này trên cả phương diện lập pháp và thực tiễn.

2.2. Nhiệm vụ của luận án

Để thực hiện mục đích trên, luận án đặt ra các nhiệm vụ nghiên cứu sau:

1) Đánh giá tổng quan tình hình các công trình nghiên cứu có liên quan đến đề tài ở trong và ngoài nước, nhận xét và chỉ ra những vấn đề cần tiếp tục nghiên cứu trong luận án này.

2) Xây dựng khái niệm khoa học về các tội xâm phạm TTQLHC và khái niệm TNHS đối với các tội xâm phạm TTQLHC với những cách tiếp cận khác nhau;

3) Phân tích cơ sở của TNHS đối với các tội xâm phạm TTQLHC với các cách tiếp cận khác nhau; làm rõ hình thức của TNHS đối với các tội phạm này, đặc biệt là hình phạt và các biện pháp tư pháp;

4) Hệ thống hóa lịch sử hình thành và phát triển của pháp luật hình sự Việt Nam về TNHS đối với các tội xâm phạm TTQLHC từ sau Cách mạng tháng Tám năm 1945 đến nay và rút ra những đánh giá;

5) Nghiên cứu so sánh quy định về TNHS đối với các tội xâm phạm TTQLHC trong BLHS một số nước trên thế giới và rút ra những nhận xét;

6) Phân tích thực tiễn xét xử và thực tiễn áp dụng quy định về TNHS đối với các tội xâm phạm TTQLHC ở nước ta trong giai đoạn 10 năm (2005 - 2014) để trên cơ sở đó chỉ ra những tồn tại, hạn chế và một số nguyên nhân cơ bản;

7) Luận chứng, đề xuất kiến nghị bằng việc tiếp tục sửa đổi, bổ sung quy định của BLHS Việt Nam về TNHS đối với các tội xâm phạm TTQLHC, cũng như các giải pháp bảo đảm áp dụng các quy định tương ứng đó.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu của luận án

3.1. Đối tượng nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu của luận án là những vấn đề lý luận và thực tiễn về TNHS đối với các tội xâm phạm TTQLHC trong luật hình sự Việt Nam.

3.2. Phạm vi nghiên cứu

Luận án tập trung nghiên cứu TNHS đối với các tội xâm phạm TTQLHC dưới khía cạnh pháp lý hình sự, đặc biệt làm rõ cơ sở và những hình thức của TNHS đối với các tội phạm này, đồng thời phân tích thực tiễn áp dụng trong giai đoạn 10 năm (2005 - 2014) để từ đó đưa ra những kiến nghị, giải pháp có hệ thống và khả thi, góp phần nâng cao hiệu quả công tác đấu tranh phòng, chống các tội xâm phạm TTQLHC ở nước ta hiện nay.

4. Phương pháp luận và các phương pháp nghiên cứu

4.1. Phương pháp luận

Cơ sở lý luận của luận án là hệ thống các quan điểm của chủ nghĩa Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh về Nhà nước và pháp luật; các quan điểm của Đảng Cộng sản về đấu tranh phòng, chống tội phạm trong quá trình xây dựng Nhà nước pháp quyền tại Việt Nam.

Cơ sở thực tiễn của luận án là những bản án, quyết định của Tòa án về các tội xâm phạm TTQLHC; những số liệu thống kê, báo cáo tổng kết của TANDTC và địa phương về các tội phạm này.

4.2. Các phương pháp nghiên cứu

Các phương pháp nghiên cứu được sử dụng trong luận án là: phương pháp phân tích, thống kê, so sánh, tổng hợp, điều tra án điển hình... của khoa học luật hình sự và tội phạm học để luận chứng các vấn đề khoa học được nghiên cứu.

5. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của luận án

5.1. Ý nghĩa lý luận

Thông qua kết quả nghiên cứu, luận án sẽ góp phần bổ sung thêm những tri thức vào kho tàng lý luận về tội phạm và TNHS nói chung, về TNHS đối với các tội xâm phạm TTQLHC nói riêng.

Một số kiến nghị tiếp tục hoàn thiện pháp luật và những giải pháp bảo đảm còn là tài liệu tham khảo hữu ích cho nhà làm luật trong quá trình tiếp tục hoàn thiện và sửa đổi, bổ sung BLHS Việt Nam về TNHS đối với các tội xâm phạm TTQLHC, cũng như nâng cao hiệu quả áp dụng dưới góc độ thực tiễn thi hành.

6.2. Ý nghĩa thực tiễn

Từ việc đánh giá khách quan, trung thực quy định của PLHS về TNHS đối với các tội xâm phạm TTQLHC và thực tiễn xét xử trên địa bàn cả nước trong giai đoạn 10 năm (2005 - 2014), kết quả của luận án góp phần phục vụ cho thực tiễn xét xử, qua đó, giải quyết đúng đắn vụ án hình sự, bảo đảm xử lý đúng người, đúng tội và đúng pháp luật, cũng như định tội danh và quyết định hình phạt có căn cứ và xác đáng, góp phần đấu tranh phòng, chống các tội xâm phạm TTQLHC.

Ngoài ra, luận án có thể được sử dụng làm tài liệu tham khảo cho công tác nghiên cứu, giảng dạy về khoa học pháp lý nói chung, khoa học luật hình sự, tội phạm học nói riêng và cho các cán bộ thực tiễn đang công tác tại các cơ quan bảo vệ pháp luật trong quá trình xử lý các tội xâm phạm TTQLHC.

Chương 1

TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU

LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN

1.1. TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU TRONG NƯỚC

1.1.1. Nhóm các công trình nghiên cứu những vấn đề chung về trách nhiệm hình sự

Trước hết, đề cập đến *khái niệm, các đặc điểm cơ bản của TNHS và TNHS trong một số trường hợp đặc biệt* có thể kể đến luận án tiến sĩ luật học với đề tài: "*Chế định trách nhiệm hình sự trong luật hình sự Việt Nam*" của tác giả Phạm Mạnh

Hùng (Trường Đại học Luật Hà Nội, 2004): t luận án tiến sĩ luật học "*Nguyên tắc phân hóa trách nhiệm hình sự trong luật hình sự Việt Nam*" của tác giả Cao Thị Oanh (Trường Đại học Luật Hà Nội, 2007): luận án tiến sĩ luật học "*Những vấn đề lý luận và thực tiễn về miễn trách nhiệm hình sự theo luật hình sự Việt Nam*" của tác giả Trịnh Tiến Việt (Khoa Luật, Đại học Quốc gia Hà Nội, 2008) . Trong những luận án đã nêu, liên quan đến vấn đề chung nhất của TNHS, các tác giả đã làm sáng tỏ khái niệm và các đặc điểm cơ bản của TNHS; cơ sở triết học và cơ sở pháp lý của TNHS; sự thể hiện nguyên tắc phân hóa TNHS với định nghĩa về TNHS

Cũng trong nhóm các công trình đề cập đến những vấn đề chung nhất của TNHS, dưới góc độ sách chuyên khảo đó là một số công trình sau: "*Những vấn đề lý luận cơ bản về trách nhiệm hình sự*", Chuyên khảo thứ hai, Trong sách: Các nghiên cứu chuyên khảo về Phần chung luật hình sự, Tập III (Nxb. Công an nhân dân, Hà Nội, 2000); "*Trách nhiệm hình sự - Chương thứ sáu*", Trong Sách chuyên khảo Sau đại học: Những vấn đề cơ bản trong khoa học luật hình sự (Phần chung) (Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội, 2005); "*Hoàn thiện các quy định về trách nhiệm hình sự - Chương thứ ba*", Trong sách: Hoàn thiện PLHS Việt Nam trong giai đoạn xây dựng Nhà nước pháp quyền (Một số vấn đề cơ bản của Phần chung) (Nxb. Công an nhân dân, Hà Nội, 1999) của GS.TSKH. Lê Văn Cẩm.

Riêng vấn đề TNHS của pháp nhân, công trình "*Trách nhiệm hình sự của pháp nhân trong pháp luật hình sự*" của PGS.TS. Trịnh Quốc Toàn [99, tr. 251-254] đã có những đóng góp nhất định làm tài liệu tham khảo trong việc sửa đổi BLHS năm 1999 theo hướng quy định chủ thể của tội phạm là pháp nhân.

Ngoài ra, cũng đã có nhiều bài viết nghiên cứu về các nội dung liên quan đến chế định TNHS.

Bên cạnh đó, trong khoa học luật hình sự còn có thuật ngữ "*hình thức thực hiện TNHS*", tuy nhiên, cũng chỉ có công trình của GS.TSKH. Lê Văn Cẩm đề cập đến với việc nêu khái niệm "*hình thức thực hiện TNHS là việc thể hiện nội dung của TNHS của người phạm tội trong bản án kết tội đã có hiệu lực pháp luật trong bản án có hiệu lực pháp luật của Tòa án*"

Như vậy, các công trình nghiên cứu khoa học trên đã đưa ra bàn luận và giải quyết các vấn đề bức xúc mà lý luận và thực tiễn áp dụng PLHS đặt ra về TNHS, đồng thời đã luận giải, kiến nghị và đề xuất hoàn thiện quy định của PLHS Việt Nam. Do đó, trong phạm vi luận án này, nghiên cứu sinh tiếp cận vấn đề cơ bản của TNHS theo ba nhóm tiếp cận mà GS.TSKH. Lê Văn Cẩm đã chỉ ra, trong đó phân tích cơ sở pháp lý của TNHS đối với các tội xâm phạm TTQLHC và tập trung là rõ những hình thức của TNHS đối với các tội phạm này theo cách tiếp cận của GS.TS. Đỗ Ngọc Quang và tập trung làm rõ hình thức TNHS của các tội phạm này là hình phạt, các biện pháp tư pháp để lý giải.

1.1.2. Các công trình nghiên cứu đề cập đến trách nhiệm hình sự đối với các nhóm tội phạm cụ thể và đối với các tội xâm phạm trật tự quản lý hành chính

Các công trình nghiên cứu về TNHS đối với các nhóm tội phạm cụ thể trong BLHS dưới góc độ luận án tiến sĩ luật học cũng được tiếp cận nhiều.

Luận án tiến sĩ luật học: "*Trách nhiệm hình sự đối với các tội xâm phạm sở hữu*" của tác giả Nguyễn Ngọc Chí (Viện Nhà nước và pháp luật, Viện Khoa học Xã hội Việt Nam, 2000); Luận án tiến sĩ luật học: "*Trách nhiệm hình sự đối với các tội phạm về ma túy*" của tác giả Phạm Minh Tuyên (Viện Nhà nước và pháp luật, Viện Khoa học Xã hội Việt Nam, 2006); Luận án tiến sĩ luật học với tên gọi: "*Trách nhiệm hình sự đối với các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế trong luật hình sự Việt Nam*" của tác giả Nguyễn Văn Nam (Viện Nhà nước và pháp luật, Viện Khoa học Xã hội Việt Nam, 2008); Luận án tiến sĩ luật học với tên gọi: "*Trách nhiệm hình sự đối với các tội phạm về môi trường*" của tác giả Dương Thanh An (Học viện Khoa học Xã hội, Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam, 2011)...

Trong các luận án đã nêu, liên quan đến vấn đề TNHS, các tác giả đã làm sáng tỏ khái niệm TNHS, tiếp cận cơ sở và các hình thức của TNHS chung để gắn với các tội phạm cụ thể - các tội xâm phạm sở hữu, các tội phạm về ma túy, các tội phạm về môi trường, các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế và các tội xâm phạm quyền tự do, dân chủ của công dân, từ đó đánh giá thực trạng pháp luật và thực tiễn

thi hành, đề xuất hoàn thiện chính sách hình sự và BLHS nước ta về các nhóm tội phạm tương ứng.

Ngoài ra, khi nghiên cứu về TNHS đối với các tội phạm cụ thể cũng còn có một số sách chuyên khảo, tham khảo, giáo trình.

Việc nghiên cứu TNHS đối với các tội phạm cụ thể còn được quan tâm nghiên cứu ở những bài viết trên các tạp chí chuyên ngành Luật.

Như vậy, qua nghiên cứu, khảo sát các công trình nghiên cứu có liên quan đến về TNHS và TNHS đối với các tội xâm phạm TTQLHC trong nước trong giai đoạn 15 năm (2000 - 2014), cho thấy công trình nghiên cứu trực tiếp về TNHS đối với các tội phạm này còn chưa được đề cập hoặc nếu có đề cập thì ở mức độ liên quan trong một chủ đề khác.

Tóm lại, qua khảo sát tình hình nghiên cứu ở trong nước về TNHS đối với các tội xâm phạm TTQLHC có thể đưa ra một số nhận xét sau đây:

Một là, điểm nổi bật của các công trình khoa học nêu trên đã hình thành hệ thống quan điểm, học thuyết về TNHS ở nước ta, theo đó những vấn đề như: khái niệm, cơ sở và những điều kiện của TNHS, các hình thức thực hiện TNHS và các dạng của TNHS, cũng như TNHS trong các trường hợp cụ thể như: chuẩn bị phạm tội, phạm tội chưa đạt, tội phạm hoàn thành, TNHS người chưa thành niên phạm tội hoặc phân tích mối quan hệ giữa TNHS với miễn TNHS, mối quan hệ giữa TNHS và hình phạt hoặc luận giải vấn đề TNHS của pháp nhân; v.v. Những nghiên cứu này đã được nghiên cứu sinh sử dụng làm cơ sở lý luận để triển khai nghiên cứu vấn đề TNHS đối với các tội xâm phạm TTQLHC.

Hai là, các công trình khoa học có liên quan đến TNHS đối với các tội phạm cụ thể như các tội xâm phạm sở hữu, các tội phạm về ma túy, các tội phạm về trật tự quản lý kinh tế, các tội phạm về môi trường... được thể hiện dưới dạng luận án, sách chuyên khảo, theo đó, những công trình này mặc dù không nghiên cứu về TNHS đối với các tội xâm phạm TTQLHC nhưng kết quả của nó được nghiên cứu sinh tham khảo đa chiều trong quá trình thực hiện luận án của mình.

Ba là, việc nghiên cứu các tội xâm phạm TTQLHC cũng được khá nhiều các công trình đề cập đến, tuy nhiên, chủ yếu là bình luận, nghiên cứu về khái niệm, các dấu hiệu pháp lý hình sự và hình phạt; tình tiết định khung, định tội hoặc đề cập riêng đến Tội chống người thi hành công vụ (Điều 257 BLHS) và các biện pháp tổ chức phòng ngừa tội phạm (Tội phạm học) và trên một địa bàn cụ thể; hoặc về tội lợi dụng các quyền tự do dân chủ xâm phạm lợi ích của Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, công dân (Điều 258) hay các tội phạm về bí mật Nhà nước (Điều 263, Điều 264) ở khía cạnh pháp lý hình sự, mà *chưa có công trình nào nghiên cứu có hệ thống, toàn diện về lý luận, thực tiễn và tiếp cận dưới khía cạnh về TNHS đối với các tội xâm phạm TTQLHC*. Một số bài viết tham khảo cũng chỉ đề cập vấn đề định tội danh hoặc áp dụng tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS đối với tội chống người thi hành công vụ trong tương quan với một số tội phạm khác.

1.2. TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU NGOÀI NƯỚC

1.2.1. Nhóm các công trình nghiên cứu những vấn đề chung về trách nhiệm hình sự

Ở Liên Xô trước đây (nay là Liên bang Nga) đã có nhiều công trình khoa học nghiên cứu về vấn đề TNHS (nói chung) phải kể đến như: "*Sự buộc tội do lỗi và trách nhiệm hình sự*", Trong sách: Những vấn đề cấp bách của luật hình sự của tác giả Zlôbin G.A. (Maxcova, 1988); "*Trách nhiệm hình sự và cấu thành tội phạm*" của tác giả Karpusin M.P., Kurliandxki V.I. (Nxb. Sách pháp lý, Maxcova, 1974); "*Những vấn đề về lỗi và trách nhiệm hình sự trong các thuyết tư sản hiện đại*" của tác giả Liaxx.N.V. (Lêningrad, 1977); "*Tội phạm và trách nhiệm*" của tác giả Prokhorôv B.X. (Nxb. Sách pháp lý, Maxcova, 1984); "*Trách nhiệm hình sự và việc thực hiện nó trong cuộc đấu tranh chống tội phạm*" của tác giả Xtrutchkôv N.A. (Nxb. Trường Đại học Tổng hợp Xaratôv, 1978) v.v...

Ngoài ra, nhiều sách chuyên khảo, tham khảo về luật hình sự cũng đã đề cập đến vấn đề TNHS (nói chung)

Cuốn sách "*Swedish Law in the New Millennium*" (luật hình sự Thụy Điển trong giai đoạn mới) do GS. Michael Bogdan chủ biên (Norstedts Juridik, Printed in

Sweden by Elanders Gotab, Stockholm, 2000), hình thức của TNHS được tập thể tác giả phân tích thông qua học thuyết về hình phạt và hệ thống hình phạt, mức độ TNHS được đề cập thông qua việc làm sáng tỏ nội dung và điều kiện áp dụng của từng loại hình phạt trong BLHS nước này.

Tuy nhiên, đáng chú ý là cuốn sách chuyên khảo "*Criminal Law*" (luật hình sự) (Published and bound in Canada by Love Printing Service Ltd, 1996) của TS. Kent Roach đã nêu một khái niệm về TNHS rất mới.

1.2.2. Nhóm các công trình nghiên cứu trực tiếp về trách nhiệm hình sự đối với các tội xâm phạm trật tự quản lý hành chính

Cuốn sách "*Criminal Law*" (luật hình sự) của các tác giả Stephen A. Saltzbufg, John L.Diamond, Kit Kinports và Thomas H.Morawetz (xuất bản bởi The Michie Company, Law Publishers, 1994). Cuốn sách đề cập đến tội chống lại người thi hành công vụ là *Tội chống lại nhân viên nhà nước*, trong đó xử lý nghiêm minh người nào chống lại nhân viên Nhà nước thi hành công vụ .

Cuốn sách chuyên khảo "*Criminal Law*" (luật hình sự) của tác giả Joycelyn M. Pollock, 2005 có đề cập đến *tội chống lại, cản trở, ép buộc người thi hành công vụ*.

Như vậy, các công trình nghiên cứu ở trong nước và ngoài nước đã hình thành hệ thống lý thuyết về TNHS và cơ sở TNHS. Kết quả nghiên cứu của các công trình khoa học được triển khai làm cơ sở cho những nghiên cứu về TNHS đối với các nhóm tội phạm cụ thể. Mặc dù, chưa có công trình nào nghiên cứu tổng thể, chi tiết về TNHS đối với các tội xâm phạm TTQLHC nhưng các công trình nghiên cứu nêu trên thực sự là cơ sở để nghiên cứu sinh triển khai đề tài của mình.

1.3. NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA CẦN TIẾP TỤC NGHIÊN CỨU

Thứ nhất, trên cơ sở lý luận và kết quả các nghiên cứu về TNHS, cơ sở TNHS của các công trình trong nước và ngoài nước, tác giả luận án sẽ nghiên cứu cơ sở, đặc điểm của TNHS đối với các tội xâm phạm TTQLHC từ đó xây dựng khái niệm khoa học về TNHS đối với các tội phạm này.

Thứ hai, trên cơ sở những quy định của BLHS, nghiên cứu sinh làm rõ nội dung, đặc điểm của TNHS đối với các tội xâm phạm TTQLHC, đặc biệt cần làm sáng tỏ cơ sở của TNHS đối với các tội xâm phạm TTQLHC với các cách tiếp cận khác nhau (về nội dung, hình thức và pháp lý), đồng thời làm rõ những hình thức của TNHS đối với các tội phạm này (thể hiện qua hình phạt và các biện pháp tư pháp hình sự). Những nội dung này được phân tích, lập luận, đánh giá rút ra những ưu điểm và hạn chế của quy định về TNHS đối với các tội xâm phạm TTQLHC trong công cuộc đấu tranh phòng ngừa và chống tội phạm, từ đó tác động đến quá trình quản lý nhà nước ở Việt Nam.

Thứ ba, thực tiễn áp dụng quy định của BLHS Việt Nam về TNHS đối với các tội xâm phạm TTQLHC trong những năm vừa qua là nhiệm vụ đặt ra khi nghiên cứu luận án. Kết quả nghiên cứu được đối chiếu với lý luận về TNHS để chỉ ra những bất cập trong quá trình áp dụng pháp luật để làm cơ sở cho các kiến nghị tiếp tục hoàn thiện pháp luật hình sự.

Thứ tư, luận chứng, đề xuất kiến nghị bằng việc tiếp tục sửa đổi, bổ sung quy định của BLHS Việt Nam về TNHS đối với các tội xâm phạm TTQLHC, gắn liền với chính sách hình sự của Nhà nước, cũng như phục vụ yêu cầu triển khai thi hành BLHS năm 2015.

Thứ năm, đưa ra các giải pháp bảo đảm áp dụng đúng và chính xác quy định của BLHS Việt Nam về TNHS đối với các tội xâm phạm TTQLHC dưới góc độ thực tiễn xét xử để giải pháp tiếp tục hoàn thiện BLHS có tính khả thi và hiệu quả cao nhất.

Chương 2

NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ TRÁCH NHIỆM HÌNH SỰ ĐỐI VỚI CÁC TỘI XÂM PHẠM TRẬT TỰ QUẢN LÝ HÀNH CHÍNH TRONG LUẬT HÌNH SỰ VIỆT NAM

2.1. KHÁI NIỆM VÀ Ý NGHĨA CỦA VIỆC QUY ĐỊNH VỀ TRÁCH NHIỆM HÌNH SỰ ĐỐI VỚI CÁC TỘI XÂM PHẠM TRẬT TỰ QUẢN LÝ HÀNH CHÍNH TRONG LUẬT HÌNH SỰ VIỆT NAM

2.1.1. Quan niệm về trách nhiệm hình sự

** Khái niệm và các đặc điểm cơ bản của TNHS*

TNHS được hiểu thống nhất là *một dạng của trách nhiệm pháp lý, là hậu quả pháp lý bất lợi của việc thực hiện tội phạm, đồng thời được thể hiện bằng việc áp dụng một hoặc nhiều biện pháp cưỡng chế của Nhà nước do BLHS đối với người phạm tội.*

Một là, TNHS là sự lên án của Nhà nước đối với người thực hiện tội phạm (vừa qua BLHS năm 2015 đã quy định cả pháp nhân thương mại) bằng việc quy định các biện pháp cưỡng chế về hình sự để áp dụng đối với người đó.

Hai là, TNHS là hậu quả pháp lý của việc thực hiện tội phạm, đồng thời chỉ phát sinh khi có sự việc phạm tội.

Ba là, TNHS mang tính chất cá nhân và chỉ được áp dụng đối với người đã thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội mà BLHS quy định là tội phạm.

Bốn là, TNHS mang tính chất công - chỉ có Nhà nước mới có quyền buộc người phạm tội phải chịu TNHS và TNHS của họ ở đây là trước Nhà nước.

Năm là, TNHS có mối quan hệ chặt chẽ với hình phạt, nếu người phạm tội bị áp dụng TNHS và hình phạt thì sẽ để lại hậu quả pháp lý là án tích.

** Cơ sở và những điều kiện của TNHS*

Thứ nhất, chỉ người nào phạm *một tội* đã được BLHS quy định mới phải chịu TNHS

Thứ hai, tội phạm *duy nhất* chỉ được quy định trong BLHS, không quy định trong văn bản pháp luật nào khác.

Thứ ba, trước đây TNHS theo luật hình sự nước ta là trách nhiệm *cá nhân* và chỉ được áp dụng đối với bản thân một người đã thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội mà BLHS quy định là tội phạm. Trong BLHS năm 2015, nhà làm luật bổ sung thêm chủ thể của tội phạm là "*pháp nhân thương mại*" thực hiện một trong các tội đã được quy định tại Điều 76 của Bộ luật này mới phải chịu TNHS trên những cơ sở chung.

2.1.2. Khái niệm và những đặc điểm cơ bản về trách nhiệm hình sự đối với các tội xâm phạm trật tự quản lý hành chính trong luật hình sự Việt Nam

** Khái niệm các tội xâm phạm trật tự quản lý hành chính*

Các tội xâm phạm TTQLHC là những hành vi nguy hiểm cho xã hội được quy định trong BLHS, do những người có năng lực TNHS và đủ tuổi chịu TNHS thực hiện một cách cố ý hoặc vô ý, xâm phạm các quy định của Nhà nước về TTQLHC.

** Khái niệm TNHS đối với các tội xâm phạm trật tự quản lý hành chính*

TNHS đối với các tội xâm phạm TTQLHC là nghĩa vụ pháp lý mà người đã thực hiện hành vi bị coi là tội phạm xâm phạm TTQLHC phải chịu, đồng thời được thể hiện trong sự tác động mang tính cưỡng chế của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền áp dụng theo quy định của PLHS.

** Những đặc điểm cơ bản của TNHS đối với các tội xâm phạm TTQLHC*

Một là, TNHS đối với các tội xâm phạm TTQLHC là dạng trách nhiệm pháp lý nghiêm khắc nhất so với bất kỳ dạng trách nhiệm pháp lý mà người thực hiện các tội xâm phạm TTQLHC bị áp dụng.

Hai là, TNHS đối với các tội xâm phạm TTQLHC là sự lên án của Nhà nước đối với những người thực hiện tội xâm phạm TTQLHC bằng việc quy định các biện pháp cưỡng chế về hình sự để áp dụng đối với người đó.

Ba là, TNHS đối với các tội xâm phạm TTQLHC là hậu quả pháp lý của việc thực hiện tội phạm, TNHS chỉ phát sinh khi có sự việc phạm tội.

Bốn là, TNHS đối với các tội xâm phạm TTQLHC chỉ được thực hiện trong phạm vi của quan hệ PLHS giữa hai bên với tính chất là hai chủ thể có các quyền và nghĩa vụ nhất định - một bên là đại diện cho Nhà nước, còn bên kia là người phạm tội

2.1.3. Ý nghĩa của việc quy định trách nhiệm hình sự đối với các tội xâm phạm trật tự quản lý hành chính trong luật hình sự Việt Nam

Thứ nhất, góp phần bảo đảm pháp chế và xử lý nghiêm minh, kịp thời, công minh và đúng pháp luật các hành vi phạm tội xâm phạm TTQLHC.

Thứ hai, góp phần bảo đảm nguyên tắc công bằng, bình đẳng trong luật hình sự Việt Nam.

Thứ ba, xác định rõ ranh giới giữa tội phạm với hành vi vi phạm pháp luật khác và với các hành vi không phải là tội phạm, phản ánh chính sách hình sự của Nhà nước đối với các tội xâm phạm TTQLHC.

2.2. CƠ SỞ CỦA TRÁCH NHIỆM HÌNH SỰ ĐỐI VỚI CÁC TỘI XÂM PHẠM TRẬT TỰ QUẢN LÝ HÀNH CHÍNH

Dưới góc độ khoa học, có thể đưa ra khái niệm cơ sở pháp lý của TNHS đối với các tội phạm này như sau: *Cơ sở của TNHS đối với các tội xâm phạm TTQLHC là cấu thành tội phạm của những tội xâm phạm TTQLHC được ghi nhận trong BLHS.*

2.2.1. Khách thể của các tội xâm phạm trật tự quản lý hành chính

Khách thể loại của các tội xâm phạm TTQLHC là những quan hệ xã hội tồn tại trong các lĩnh vực của quản lý hành chính Nhà nước, xâm phạm đến hoạt động bình thường, đúng đắn của các cơ quan nhà nước, tổ chức xã hội, làm giảm hiệu quả và hiệu lực quản lý hành chính Nhà nước.

2.2.2. Mặt khách quan của các tội xâm phạm trật tự quản lý hành chính

Mặt khách quan của các tội xâm phạm TTQLHC là những biểu hiện của các tội phạm này diễn ra bên ngoài, bao gồm hành vi nguy hiểm cho xã hội, hậu quả nguy hiểm cho xã hội, mối quan hệ nhân quả giữa hành vi khách quan và hậu quả nguy hiểm cho xã hội, thời gian, địa điểm, hoàn cảnh, phương pháp thủ đoạn phạm tội.

2.2.3. Chủ thể của các tội xâm phạm trật tự quản lý hành chính

Chủ thể của các tội xâm phạm TTQLHC có ba đặc điểm sau:

Một là, một số tội phạm xâm phạm TTQLHC có chủ thể đặc biệt.

Hai là, hầu hết các tội phạm xâm phạm TTQLHC là tội ít nghiêm trọng hoặc nghiêm trọng nên chủ thể của các tội này không thể là người chưa đủ 16 tuổi.

Ba là, do Chương XX - Các tội xâm phạm TTQLHC (nay là Chương XXII) không có tội phạm nào là tội phạm đặc biệt nghiêm trọng nên người từ đủ 14 tuổi đến chưa đủ 16 tuổi do vô ý xâm phạm đến các quan hệ xã hội trong TTQLHC thì không cấu thành tội phạm và không bị truy cứu TNHS.

2.2.4. Mặt chủ quan các tội xâm phạm trật tự quản lý hành chính

Mặt chủ quan của các tội xâm phạm TTQLHC là diễn biến bên trong phản ánh trạng thái tâm lý của chủ thể các tội phạm này đối với hành vi nguy hiểm cho xã hội và hậu quả do hành vi đó gây ra, bao gồm các yếu tố: lỗi, động cơ và mục đích phạm tội.

2.3. NHỮNG HÌNH THỨC CỦA TRÁCH NHIỆM HÌNH SỰ ĐỐI VỚI CÁC TỘI XÂM PHẠM TRẬT TỰ QUẢN LÝ HÀNH CHÍNH

2.3.1. Hình phạt

** Hình phạt chính*

Đối với các tội xâm phạm TTQLHC, chỉ có *bốn* loại hình phạt sau được áp dụng là cảnh cáo; phạt tiền; cải tạo không giam giữ và tù có thời hạn.

a) Cảnh cáo

b) Phạt tiền

c) Cải tạo không giam giữ

d) Tù có thời hạn

** Hình phạt bổ sung*

a) Phạt tiền là hình phạt bổ sung khi không áp dụng là hình phạt chính

b) Cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định

c) Cấm cư trú

2.3.2. Các biện pháp tư pháp

** Tịch thu vật, tiền trực tiếp liên quan đến tội phạm*

** Buộc công khai xin lỗi*

** Bắt buộc chữa bệnh*

** Biện pháp tư pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn; đưa vào trường giáo dưỡng (Điều 70 BLHS)*

2.4. KHÁI QUÁT LỊCH SỬ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN CỦA PHÁP LUẬT HÌNH SỰ VIỆT NAM VỀ TRÁCH NHIỆM HÌNH SỰ ĐỐI VỚI CÁC TỘI XÂM PHẠM TRẬT TỰ QUẢN LÝ HÀNH CHÍNH

2.4.1. Giai đoạn từ sau Cách mạng tháng Tám năm 1945 đến trước pháp điển hóa lần thứ nhất - Bộ luật hình sự Việt Nam năm 1985

Nghiên các quy định pháp luật trong lịch sử pháp luật Việt Nam từ năm 1945 đến trước khi có BLHS năm 1985 cho thấy Nhà nước ta giai đoạn này luôn dành sự quan tâm đặc biệt và chú trọng đến nhiệm vụ củng cố, bảo vệ và phát triển hoạt động đúng đắn của Nhà nước, đặc biệt quy định TNHS đối với các hành vi xâm phạm bí mật của Nhà nước, làm giả giấy tờ, tài liệu và hành vi chống người thi hành công vụ. Những quy định này đã thực sự là cơ sở pháp lý quan trọng cho việc bảo vệ quan hệ xã hội trong lĩnh vực quản lý hành chính, nhất là trong điều kiện đất nước phải trải qua hai cuộc chiến tranh.

2.4.2. Giai đoạn từ khi ban hành Bộ luật hình sự năm 1985 đến nay

Quá trình thi hành và áp dụng, BLHS năm 1985 đã được sửa đổi, bổ sung nhiều lần vào các năm 1989, 1991, 1992 và 1997, đến năm 1999, đã được thay thế bởi BLHS năm 1999. Quy định về các tội xâm phạm TTQLHC so với những quy định trước đây của BLHS năm 1985 đã có một số thay đổi. Các tội xâm phạm TTQLHC trong BLHS năm 1999 đã được quy định cụ thể hơn, xác định, phân hóa rõ TNHS cũng như phân định cụ thể hơn các khung hình phạt áp dụng đối với các trường hợp phạm tội quy định ở từng khoản trong cùng một tội danh tuy theo tính chất, mức độ của tội phạm, đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng, chống các tội phạm này trong tình hình mới.

2.5. QUY ĐỊNH CỦA BỘ LUẬT HÌNH SỰ MỘT SỐ NƯỚC TRÊN THẾ GIỚI VỀ TRÁCH NHIỆM HÌNH SỰ ĐỐI VỚI CÁC TỘI XÂM PHẠM TRẬT TỰ QUẢN LÝ HÀNH CHÍNH

2.5.1. Bộ luật hình sự Liên bang Nga

Nghiên cứu so sánh quy định về TNHS đối với các tội xâm phạm TTQLHC trong BLHS Liên bang Nga với nước ta có một số nhận xét sau:

Một là, về cơ bản BLHS Việt Nam và Liên bang Nga đều quy định tương đối đầy đủ các tội danh.

Hai là, tên gọi tội danh xâm phạm TTQLHC về cơ bản cũng tương tự nhau, *Ba là*, đối với hành vi chống người thi hành công vụ, BLHS Liên bang Nga quy định ba tội và mức hình phạt nghiêm khắc hơn BLHS nước ta. Ngược lại, một số tội phạm trong BLHS nước ta lại có mức hình phạt nghiêm khắc hơn.

2.5.2. Bộ luật hình sự Cộng hòa nhân dân Trung Hoa

Nghiên cứu so sánh quy định về TNHS đối với các tội xâm phạm TTQLHC trong BLHS Cộng hòa nhân dân Trung Hoa với nước ta có một số nhận xét sau:

Một là, về cơ bản BLHS Việt Nam và Cộng hòa nhân dân Trung Hoa đều quy định tương đối đầy đủ các tội danh

Hai là, tên gọi tội danh xâm phạm TTQLHC về cơ bản cũng tương tự nhau,

Ba là, về mức độ TNHS, BLHS Cộng hòa nhân dân Trung Hoa quy định cũng tương đồng về hình phạt áp dụng đối với các tội xâm phạm TTQLHC.

2.5.3. Bộ luật hình sự Nhật Bản

Nghiên cứu so sánh quy định về TNHS đối với các tội xâm phạm TTQLHC trong BLHS Nhật Bản với nước ta có một số nhận xét sau:

Một là, về cơ bản BLHS Việt Nam và Nhật Bản đều quy định tương đối đầy đủ các tội danh.

Hai là, các nhà làm luật Nhật Bản quy định rải rác một số tội phạm tương ứng xâm phạm TTQLHC nhưng ở nhiều Chương khác nhau trong BLHS, với mức hình phạt ổn định.

Ba là, về mức độ TNHS, BLHS Nhật Bản quy định cả vấn đề chuẩn bị phạm tội, phạm tội chưa đạt ở ngay cuối mỗi điều luật trong Phần riêng (nếu có), còn BLHS Việt Nam lại quy định ở Phần chung BLHS.

Chương 3

THỰC TIỄN ÁP DỤNG QUY ĐỊNH VỀ TRÁCH NHIỆM HÌNH SỰ ĐỐI VỚI CÁC TỘI XÂM PHẠM TRẬT TỰ QUẢN LÝ HÀNH CHÍNH Ở NƯỚC TA HIỆN NAY

3.1. TÌNH HÌNH XÉT XỬ CÁC TỘI XÂM PHẠM TRẬT TỰ QUẢN LÝ HÀNH CHÍNH Ở NƯỚC TA HIỆN NAY

3.1.1. Những kết quả đạt được

Bảng 3.1: Thống kê xét xử sơ thẩm hình sự về các tội xâm phạm TTQLHC trong giai đoạn 10 năm (2005 – 2014)

Năm	Số vụ	Số bị cáo
2005	896	1.744
2006	919	1.730
2007	869	1.718
2008	970	1.923
2009	1.045	1.900
2010	1.049	2.031
2011	1.083	2.156
2012	1.317	2.404
2013	1.385	2.469
2014	1.311	2.484
Tổng	19.062	20.526

Nguồn: Vụ Tổng hợp, TANDTC.

3.1.2. Nhận xét

Như vậy, phân tích thực tiễn xét xử các tội xâm phạm TTQLHC giai đoạn 10 năm (2005 - 2014) cho thấy: các tội xâm phạm TTQLHC xảy ra và bị đưa ra xét xử chiếm tỷ lệ tương đối thấp trong tổng số các tội phạm hình sự nói chung bị Tòa án đưa ra xét xử.

Theo thống kê xét xử, tội chống người thi hành công vụ xảy ra chiếm tỷ lệ đa số với 7.952 vụ/19.062 vụ (chiếm 41,71 %) tổng số vụ về các tội xâm phạm TTQLHC mà Tòa án đã đưa ra xét xử và với 13.917 bị cáo/20.526 bị cáo (chiếm 68,06 %). Điều này có nghĩa, trung bình Tòa án đưa ra xét xử 800 vụ/năm.

3.2. THỰC TIỄN ÁP DỤNG QUY ĐỊNH VỀ TRÁCH NHIỆM HÌNH SỰ ĐỐI VỚI CÁC TỘI XÂM PHẠM TRẬT TỰ QUẢN LÝ HÀNH CHÍNH

3.2.1. Thực tiễn áp dụng hình phạt đối với các tội xâm phạm trật tự quản lý hành chính

Thực tiễn áp dụng hình phạt đối với các tội xâm phạm TTQLHC trong giai đoạn 10 năm (2005 - 2014) rút ra những nhận xét sau đây:

Một là, thực tiễn xét xử các tội xâm phạm TTQLHC còn chưa phản ánh hết tính chất và mức độ nghiêm trọng của loại tội phạm này.

Hai là, việc áp dụng hình phạt đối với các tội xâm phạm quyền TTQLHC còn chưa quán triệt chính sách hình sự của Nhà nước trong tình hình mới. Các hình phạt tiền, cải tạo không giam giữ còn được áp dụng ít đối với nhóm tội phạm này.

Ba là, qua khảo sát 200 bản án của Tòa án các cấp trong giai đoạn 10 năm (2005 - 2014) trên địa bàn cả nước cho thấy: Tội chống người thi hành công vụ thường chiếm tỷ lệ rất cao ; việc áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo chiếm 28 vụ/200 vụ chiếm tỷ lệ 14 %; việc áp dụng hình phạt bổ sung chủ yếu là hình phạt tiền; ngoài ra, trong tổng số 200 vụ chỉ duy nhất có 01 vụ bị cáo được Tòa án miễn hình phạt, chiếm tỷ lệ 0,5 %.

3.2.2. Thực tiễn áp dụng các biện pháp tư pháp đối với các tội xâm phạm trật tự quản lý hành chính

Từ việc nghiên cứu, khảo sát 200 bản án và kết quả trong Bảng 3.9 đã nêu cho phép rút ra một số nhận xét sau đây:

Một là, việc áp dụng lại chủ yếu là biện pháp tư pháp tịch thu vật, tiền trực tiếp liên quan đến tội phạm.

Hai là, việc áp dụng biện pháp tư pháp với nội dung *tịch thu, sung quỹ Nhà nước* chủ yếu áp dụng đối với tội làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức (Điều 267), tội xuất, nhập cảnh trái phép (Điều 274) và tội tổ chức người khác trốn đi nước ngoài trái phép (Điều 275). Còn với nội dung *tịch thu tiêu hủy* lại chủ yếu áp dụng đối với tội chống người thi hành công vụ (Điều 257), tội giả mạo chức vụ,

cấp bậc (Điều 265), tội làm làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức (Điều 267) và Tội xuất, nhập cảnh trái phép (Điều 274).

Ba là, trong tổng số 200 bản án có nhiều tội danh Tòa án khi xét xử không áp dụng biện pháp tư pháp nào đối với các bị cáo

3.2.3. Thực tiễn áp dụng miễn trách nhiệm hình sự, miễn hình phạt

Một là, việc Tòa án áp dụng miễn TNHS hoặc miễn hình phạt đối với các bị cáo phạm các tội xâm phạm TTQLHC còn rất ít trong tổng số bị cáo.

Hai là, thống kê chưa phân tách các trường hợp nào Tòa án áp dụng miễn TNHS, trường hợp nào Tòa án miễn hình phạt đối với bị cáo.

Ba là, cũng trong giai đoạn 10 năm (2005 - 2014), có 05 năm Tòa án không áp dụng miễn TNHS hoặc miễn hình phạt (các năm 2007, 2010, 2011, 2013 và 2014), có 02 năm áp dụng nhiều nhất là 05 trường hợp (năm 2006 và 2008).

3.3. NHỮNG TỒN TẠI, HẠN CHẾ VÀ CÁC NGUYÊN NHÂN CƠ BẢN

3.3.1. Những tồn tại, hạn chế

** Tồn tại, hạn chế trong việc quy định của BLHS Việt Nam về TNHS đối với các tội xâm phạm TTQLHC*

- Việc quy định các dấu hiệu định khung tăng nặng hình phạt của một số tội xâm phạm TTQLHC còn chưa thực sự hợp lý, đặc biệt chưa đáp ứng được yêu cầu phân hóa TNHS.

- Ngoài ra, cùng nội dung định khung như nhau, ở các điều luật khác nhau khoảng cách giữa các mức hình phạt trong khung khác nhau, vận dụng trong thực tế cũng rất khác nhau. Chưa kể ở nhiều khung hình phạt, chênh lệch các mức phạt trong khung lại quá lớn, không bảo đảm yêu cầu phản ánh mức độ nguy hiểm và mức độ TNHS tương đương trong khung hình phạt.

- Cũng trong BLHS và các văn bản hướng dẫn áp dụng thống nhất pháp luật của Nhà nước cũng chưa quy định cụ thể về trường hợp "gây hậu quả nghiêm trọng", "gây hậu quả rất nghiêm trọng", "gây hậu quả đặc biệt nghiêm trọng" tại Chương XX - Các tội xâm phạm TTQLHC.

** Tồn tại, hạn chế trong áp dụng quy định của BLHS Việt Nam về TNHS đối với các tội xâm phạm TTQLHC*

- Xác định chưa rõ ràng giữa tội chống người thi hành công vụ (Điều 257) và tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác (điểm k khoản 1 Điều 104) dẫn đến việc xác định mức độ TNHS khác nhau

- Việc áp dụng mức độ TNHS đối với tội chống người thi hành công vụ còn chưa chính xác

- Việc xác định hành vi lợi dụng quyền tự do dân chủ xâm phạm lợi ích của Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, công dân còn gặp nhiều khó khăn

- Việc áp dụng hình phạt còn nặng đối với một số tội phạm trong Chương XXI - Các tội xâm phạm TTQLHC

- Việc áp dụng hình phạt còn nhẹ đối với một số tội phạm trong Chương XXI - Các tội xâm phạm TTQLHC

- Không có cơ sở, hướng dẫn áp dụng pháp luật để đánh giá thế nào là "hậu quả nghiêm trọng", "hậu quả rất nghiêm trọng" hay "hậu quả đặc biệt nghiêm trọng" trong một số tội phạm

- Việc áp dụng tình tiết "phạm tội nhiều lần" không đúng đối với các bị cáo phạm tội tổ chức người khác trốn đi nước ngoài (Điều 275 BLHS)

3.3.2. Các nguyên nhân cơ bản

Một là, quy định của BLHS Việt Nam về TNHS đối với các tội xâm phạm TTQLHC vẫn còn có hạn chế, tồn tại.

Hai là, do đặc thù của lĩnh vực TTQLHC nên trong thực tiễn, chính sách về kinh tế - xã hội chưa đồng bộ, còn nhiều sơ hở, thiếu sót, nhất là trong quản lý hành chính, quản lý xuất nhập cảnh, quản lý hoạt động xuất bản...

Ba là, chuyên môn, nghiệp vụ của một bộ phận cán bộ chưa đáp ứng yêu cầu, còn nhận thức chưa toàn diện, hệ thống nên việc áp dụng quy định của BLHS Việt Nam về TNHS đối với các tội xâm phạm TTQLHC chưa thống nhất, đồng bộ.

Chương 4

**ĐỊNH HƯỚNG TIẾP TỤC HOÀN THIỆN QUY ĐỊNH
CỦA BỘ LUẬT HÌNH SỰ VIỆT NAM VỀ TRÁCH NHIỆM HÌNH SỰ ĐỐI
VỚI CÁC TỘI XÂM PHẠM TRẬT TỰ QUẢN LÝ HÀNH CHÍNH
VÀ NHỮNG GIẢI PHÁP BẢO ĐẢM**

4.1. ĐỊNH HƯỚNG TIẾP TỤC HOÀN THIỆN QUY ĐỊNH CỦA BỘ LUẬT HÌNH SỰ VIỆT NAM VỀ TRÁCH NHIỆM HÌNH SỰ ĐỐI VỚI CÁC TỘI XÂM PHẠM TRẬT TỰ QUẢN LÝ HÀNH CHÍNH

4.1.1. Về phương diện chính trị, xã hội

4.1.2. Về phương diện thực tiễn xét xử

4.1.3. Về phương diện lý luận và lập pháp hình sự

4.2. NỘI DUNG TIẾP TỤC HOÀN THIỆN QUY ĐỊNH CỦA BỘ LUẬT HÌNH SỰ VIỆT NAM VỀ TRÁCH NHIỆM HÌNH SỰ ĐỐI VỚI CÁC TỘI XÂM PHẠM TRẬT TỰ QUẢN LÝ HÀNH CHÍNH

4.2.1. Nhận xét chung

Do đó, quy định BLHS Việt Nam về TNHS đối với các tội xâm phạm TTQLHC đã được khắc phục một số trong BLHS năm 2015) như: Các dấu hiệu định tội, định khung của một số cấu thành tội phạm trong BLHS đã được hướng dẫn, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với thực tế và phục vụ tốt cho công tác điều tra, truy tố, xét xử tội phạm.

Tuy nhiên, bên cạnh đó, vẫn còn một số vấn đề cần tiếp tục hoàn thiện chẳng hạn như:

- Người có hành vi dùng vũ lực đối với người thi hành công vụ chỉ bị truy cứu TNHS về tội chống người thi hành công vụ khi chưa gây ra thương tích (có tỷ lệ thương tật) hoặc gây ra chết người.

- Còn một số tội chưa không mô tả rõ ràng dấu hiệu của hành vi khách quan ít nhiều gây khó khăn cho việc xác định chính xác tội danh

- BLHS chưa phân biệt rõ hành vi phạm tội của một số tội có dấu hiệu cấu thành gần giống nhau nên thực tiễn áp dụng các điều luật này gặp nhiều khó khăn,.

- Còn có tội danh có tính chất, mức độ khác nhau nhưng lại được áp dụng cùng một chính sách xử lý như nhau vì được quy định trong cùng một điều luật.

- Nghiên cứu giảm mức hình phạt tù trong một số tội danh ít xảy ra và mức độ nguy hiểm cho xã hội thấp trong giai đoạn 10 năm qua

- Một số thuật ngữ được sử dụng trong BLHS chưa thật sự tương đồng với một số luật khác, gây khó khăn cho việc giải thích, áp dụng trên thực tế

4.2.2. Định hướng kiến nghị tiếp tục sửa đổi, bổ sung BLHS năm 2015

*** *Tội chống người thi hành công vụ (Điều 257 BLHS năm 1999, nay là Điều 330 BLHS năm 2015)***

Đối với tội phạm này cần tiếp tục sửa đổi, bổ sung như sau:

- quy định tình tiết "*gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe người thi hành công vụ*" là tình tiết *định khung hình phạt* đối với Tội chống người thi hành công vụ [69, tr. 21].

- Mức hình phạt quy định tại Điều luật này vẫn còn nhẹ, không đủ sức răn đe, giáo dục, nhất là trong tình hình hiện nay khi tội chống người thi hành công vụ có xu hướng gia tăng và đang diễn biến phức tạp. Ngoài ra, thu hẹp khoảng cách giữa mức tối đa và mức tối thiểu của khung hình phạt

*** *Tội lợi dụng các quyền tự do dân chủ xâm phạm lợi ích của Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, công dân (Điều 258 BLHS năm 1999, nay là Điều 330 BLHS năm 2015)***

Đối với tội phạm này cần tiếp tục sửa đổi, bổ sung dấu ", " giữa các cụm từ "*tự do*" và "*dân chủ*" cho bảo đảm tính chính xác giữa quyền tự do và quyền dân chủ [30, tr. 89]. Đồng thời, cần bổ sung thêm các khoản nêu rõ các trường hợp nêu rõ "*gây ảnh hưởng rất xấu*" và "*gây ảnh hưởng đặc biệt xấu*" đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội cho tương ứng với khoản 2 là "*gây ảnh hưởng xấu*" để phân hóa tối đa TNHS hơn nữa.

*** *Tội cố ý làm lộ bí mật Nhà nước; tội chiếm đoạt, mua bán, tiêu hủy tài liệu bí mật Nhà nước (Điều 263 BLHS năm 1999, nay là Điều 337 BLHS năm 2015)***

Đối với tội phạm này cần tiếp tục sửa đổi, bổ sung như sau:

- Bổ cụm từ "*tài liệu*" vì theo Pháp lệnh bảo vệ Bí mật Nhà nước năm 2000 thì tài liệu chỉ là một dạng bí mật Nhà nước (ngoài tài liệu còn có vật, địa điểm, thời gian, lời nói; v.v...) (Điều 1);

- Tách Điều 337 BLHS thành hai tội danh riêng biệt

*** *Tội vô ý làm lộ bí mật nhà nước; tội làm mất vật, tài liệu bí mật nhà nước (Điều 264 BLHS năm 1999, nay là Điều 338 BLHS năm 2015)***

Đối với tội phạm này cần tiếp tục sửa đổi, bổ sung như sau: giảm hình phạt tù trong các khoản 1 và 2 của điều luật.

*** *Tội vi phạm các quy định về quản lý nhà ở (Điều 270 BLHS năm 1999, nay là Điều 343 BLHS năm 2015)***

Đối với tội phạm này cần tiếp tục sửa đổi, bổ sung như sau:

-Hành vi chiếm dụng chỗ ở nguy hiểm hơn so với hành vi xây dựng nhà trái phép. Tách Điều 343 BLHS năm 2015 ra thành hai tội danh khác nhau. Mặt khác, chiếm dụng chỗ ở là hành vi nguy hiểm hơn hành vi xây dựng nhà trái phép nên không cần dấu hiệu "*đã bị xử phạt hành chính về hành vi này hoặc đã bị kết án về tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm*" là dấu hiệu định tội đối với hành vi này;

- Bổ sung thêm hình phạt tiền là hình phạt chính đối với tội danh này cho phù hợp với thực tiễn xét xử.

4.3. NHỮNG GIẢI PHÁP BẢO ĐẢM ÁP DỤNG QUY ĐỊNH CỦA BỘ LUẬT HÌNH SỰ VIỆT NAM VỀ TRÁCH NHIỆM HÌNH SỰ ĐỐI VỚI CÁC TỘI XÂM PHẠM TRẬT TỰ QUẢN LÝ HÀNH CHÍNH

4.3.1. Nâng cao hiệu quả hoạt động áp dụng quy định của Bộ luật hình sự Việt Nam đối với các tội xâm phạm trật tự quản lý hành chính của Cơ quan Điều tra, Viện kiểm sát, Tòa án và năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của cán bộ

4.3.2. Tăng cường công tác hướng dẫn, giải thích các quy định của Bộ luật hình sự Việt Nam năm 2015 trong tương quan với các văn bản pháp luật

khác về hành vi xâm phạm trật tự quản lý hành chính

4.3.3. Nghiên cứu tăng cường áp dụng án lệ đối với các tội xâm phạm trật tự quản lý hành chính

4.3.4. Tăng cường công tác giáo dục và tuyên truyền phổ biến pháp luật về các tội xâm phạm trật tự quản lý hành chính

KẾT LUẬN

1. Quản lý hành chính là lĩnh vực rộng lớn và phức tạp nhất của quản lý nhà nước đối với xã hội. So với các lĩnh vực khác, thì quản lý hành chính chiếm một tỷ lệ lớn trong toàn bộ quản lý nhà nước đối với xã hội [69, tr. 7]. Trong khi đó, quản lý hành chính Nhà nước là một hình thức hoạt động của Nhà nước được thực hiện trước hết và chủ yếu bởi các cơ quan hành chính Nhà nước, có nội dung là bảo đảm sự chấp hành luật, pháp lệnh và các nghị quyết của cơ quan quyền lực Nhà nước, nhằm tổ chức và chỉ đạo thực hiện một cách trực tiếp và thường xuyên công cuộc xây dựng kinh tế, văn hóa, xã hội và hành chính - chính trị của nước ta. Nói một cách khác, quản lý hành chính Nhà nước là hoạt động chấp hành, điều hành của Nhà nước. Vì vậy, xâm phạm đến TTQLHC là xâm phạm đến quản lý hành chính Nhà nước. Nếu vi phạm này, ở mức độ nghiêm khắc nhất thì người vi phạm sẽ bị xử lý hình sự theo quy định tương ứng trong BLHS.

2. Việc quy định TNHS đối với các tội xâm phạm TTQLHC nhằm thực hiện và bảo đảm nguyên tắc công bằng ở việc không thoát khỏi trách nhiệm và sự tương xứng của trách nhiệm đối với hành vi vi phạm [115, tr. 45]. Nói một cách khác, một người thực hiện hành vi xâm phạm TTQLHC đến đâu, mức độ thế nào thì có chế tài cụ thể và mức độ TNHS tương ứng. Chính vì vậy, để làm cơ sở cho việc truy cứu TNHS đối với hành vi xâm phạm TTQLHC theo nguyên tắc chung - "*Chỉ người nào phạm một tội đã được BLHS quy định mới phải chịu TNHS*" [72, tr. 15] đòi hỏi cần làm sáng tỏ cơ sở và các hình thức của TNHS đối với các tội phạm này.

3. Về ý nghĩa pháp lý, việc quy định TNHS đối với các hành vi xâm phạm TTQLHC là cơ sở pháp lý để xử lý người thực hiện hành vi vi phạm pháp luật xâm

phạm hoạt động đúng đắn và bình thường của cơ quan nhà nước. Cho nên, TNHS đối với các tội xâm phạm TTQLHC là nghĩa vụ pháp lý mà người đã thực hiện hành vi bị coi là tội phạm, xâm phạm TTQLHC phải thực hiện theo quy định của PLHS, thể hiện trong sự tác động mang tính cưỡng chế của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền áp dụng. Do đó, việc làm sáng tỏ khái niệm, nội dung, lịch sử và PLHS các nước làm phong phú thêm tư liệu để nghiên cứu tiếp tục sửa đổi, bổ sung TNHS đối với các tội phạm này.

4. Trong giai đoạn 10 năm (2005 - 2014), mặc dù số vụ án và số bị cáo bị xét xử về các tội xâm phạm TTQLHC không nhiều so với số vụ án và số bị cáo bị xét xử các tội phạm nhưng vẫn diễn biến phức tạp. Tuy nhiên, các tội xâm phạm TTQLHC bị xét xử nhiều là: Tội chống người thi hành công vụ; tội làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức; tội tổ chức, cưỡng ép người khác trốn đi nước ngoài hoặc ở lại nước ngoài trái phép. Trong đó, tội chống người thi hành công vụ là tội phạm xảy ra nhiều nhất. Các tội xâm phạm TTQLHC bị đưa ra xét xử ít là: Tội không chấp hành lệnh gọi quân nhân dự bị nhập ngũ; tội làm trái việc thực hiện nghĩa vụ quân sự; tội cản trở việc thực hiện nghĩa vụ quân sự; tội vô ý làm lộ bí mật Nhà nước, tội làm mất tài liệu bí mật Nhà nước và tội vi phạm quy chế về biên giới.

5. Ngoài ra, cũng qua phân tích TNHS đối với các tội xâm phạm TTQLHC và thực tiễn xét xử trong giai đoạn 10 năm (2005 - 2014) cho thấy, bên cạnh những điểm tích cực trong việc đấu tranh phòng, chống tội phạm, giáo dục, cải tạo người phạm tội đạt hiệu quả cao, thì Chương XX - Các tội xâm phạm TTQLHC của BLHS (nay là Chương XXII) vẫn còn một số bất cập trong việc quy định về TNHS đối với các tội phạm này, làm giảm hiệu quả yêu cầu đấu tranh phòng, chống tội phạm, làm giảm hiệu lực và hiệu quả quản lý nhà nước đòi hỏi cần hoàn thiện kịp thời, cũng như còn có những tồn tại, hạn chế trong thực tiễn đòi hỏi cần được giải quyết, tháo gỡ kịp thời.

6. Vì vậy, mặc dù đã có BLHS năm 2015, tuy nhiên qua luận giải cho thấy, vẫn còn tồn tại, hạn chế cần tiếp tục hoàn thiện quy định của BLHS về TNHS đối với các tội xâm phạm TTQLHC và đây cũng vẫn là yêu cầu hết sức cần thiết nhằm

thể chế hóa chính sách hình sự của Đảng và Nhà nước ta thể hiện trong các Nghị quyết của Đảng như: Nghị quyết số 48/NQ-TW và Nghị quyết số 49/NQ-TW, cụ thể hóa các quy định của Hiến pháp năm 2013 về bảo vệ các quyền con người, quyền cơ bản của công dân, về chủ trương hội nhập quốc tế nhằm đấu tranh phòng, chống tội phạm trong tình hình mới, góp phần thực hiện các mục tiêu phát triển đất nước [20]. Do đó, cùng với giải pháp tiếp tục hoàn thiện quy định của BLHS, ban hành kịp thời văn bản hướng dẫn áp dụng thống nhất về TNHS đối với các tội xâm phạm TTQLHC, thì việc đề xuất những giải pháp khác nâng cao hiệu quả áp dụng các quy định đó có ý nghĩa cấp thiết trong giai đoạn hiện nay./.

